

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30 – 5 – 2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tua
2. Ông Nguyễn Đông Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Toàn – Thẩm tra viên - Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2022/TLST ngày 01/3/2022 về việc tranh chấp ly hôn và yêu cầu nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 87/2022/QDST HNGĐ ngày 16/5/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Kiều M - sinh năm 1994; địa chỉ: ấp XM, xã TT, huyện GR, tỉnh BL (vắng mặt).
2. *Bị đơn:* Lâm Minh N – sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp 6, xã VT, huyện VT, tỉnh HG (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Kiều M trình bày:

Tôi và chồng tôi ông Lâm Minh N được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và đăng

ký kết hôn ngày 29/10/2014, tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu, tôi và chồng tôi chung sống hòa thuận, hạnh phúc, nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, không thể giải quyết, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, chồng tôi không chăm lo cuộc sống gia đình. Nhận thấy, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên tôi quyết định ly hôn với ông Lâm Minh N, tôi và chồng tôi đã không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2021 cho đến nay.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lâm Lê Minh T, nữ, sinh ngày 18/12/2014; hiện tại đang sống chung ông N bà M thống nhất nhường quyền nuôi con cho ông Lâm Minh N; về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn Lâm Minh N trình bày ý kiến tại bản tự khai ngày 17/5/2022: Ông N thống nhất với phần trình bày của bà M về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, con chung, nợ chung tài sản chung; ông N đồng ý ly hôn và có yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu bà M cấp dưỡng. Ông N có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Kiều M được ly hôn với ông Lâm Minh N Về con chung: Giao cháu Lâm Lê Minh T, nữ, sinh ngày 18/12/2014 cho ông Lâm Minh N nuôi dưỡng; ông N không có yêu cầu cấp dưỡng nên bà M không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Lê Kiều M khởi kiện ông Lâm Minh N yêu cầu được ly hôn và yêu cầu nuôi con chung, nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Kiều M, bị đơn ông Lâm Minh N vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều

227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Kiều M và ông Lâm Minh N tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2014, tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Quá trình chung sống giữa bà M và ông N phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Bà M và ông N không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2021 đến nay. Xét thấy quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để tiến hành hòa giải, động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng ông N không đến Tòa án để giải quyết, sau khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử thì ông N nộp bản tự khai trình bày ý kiến đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà M, từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà M và ông N là trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, hôn nhân không thể kéo dài nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống có một con chung tên Lâm Lê Minh T, nữ, sinh ngày 18/12/2014; ông N, bà M đều có yêu cầu nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu cấp dưỡng. Quá trình tố tụng, bà M đồng ý giao cháu T cho ông N nuôi dưỡng, nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu T cho ông N nuôi dưỡng, ông N không có yêu cầu cấp dưỡng nên bà M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Lê Kiều M phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân & gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Kiều M được ly hôn với ông Lâm Minh N.

Về con chung: Giao Lâm Lê Minh T, nữ, sinh ngày 18/12/2014 cho ông Lâm Minh N nuôi dưỡng, ông N không có yêu cầu cấp dưỡng nên bà M không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Lê Kiều M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: Bà Lê Kiều M phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí bà Lê Kiều M đã nộp theo biên lai số 0002706 ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành tiền án phí (bà Lê Kiều M đã nộp xong).

Nguyên đơn; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã Vĩnh Trung;
- Công TTĐT TAND (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Diệu